

Số: 162/2025/QĐST- DS

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2025/TLST- DS ngày 21 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1967.

Căn cước công dân số: 049067001121 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/4/2021.

Nơi cư trú: Số 19C đường T, phường M, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng nay là Số 19C đường T, phường S, Tp Đà Nẵng.

* Bị đơn: Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1966.

Căn cước công dân số: 048066001251 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/12/2022.

Nơi cư trú: Tổ 14 phường M, quận S, Tp Đà Nẵng nay là Tổ 14 phường S, Tp Đà Nẵng.

Và bà **Ngô Thị T**, sinh năm: 1968.

Căn cước công dân số: 048168004495 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021.

Nơi cư trú: Số 19 đường P, Tổ 21 phường M, quận S, Tp Đà Nẵng nay là Số 19 đường P, Tổ 21 phường S, Tp Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Phạm Văn T, bà Ngô Thị T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

Phương thức và thời gian trả nợ như sau: Vợ chồng ông Phạm Văn T, bà Ngô Thị T trả cho ông Nguyễn Văn C mỗi tháng 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) vào ngày 18 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 9/2025 cho đến khi hết nợ.

Trường hợp đến hạn trả nợ mà vợ chồng ông Phạm Văn T, bà Ngô Thị T không thực hiện nghĩa vụ đúng theo sự thoả thuận như đã cam kết thì tất cả các nghĩa vụ chưa đến hạn đều được quyền yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: 2.500.000đồng vợ chồng ông Phạm Văn T, bà Ngô Thị T phải chịu. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền 4.687.500đồng theo biên lai thu số 000872 ngày 21/7/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Các đương sự
- THA Dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thy Tuyết